UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ SƠN HÀ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87/TTr-UBND	*Sơn Hà, ngày 08 tháng 10 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Sơn Hà

(Trình kỳ họp thứ 4, HĐND xã Sơn Hà khóa II, nhiệm kỳ 2026-2031)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Sơn Hà

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 1160/QĐ-TTg ngày 29/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030 của các chương trình mục tiêu quốc gia (đợt 1) cho các bộ, cơ

quan trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi: số 67/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 72/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 về phân cấp thẩm quyền quyết định phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh) và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm nguồn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2026 - 2030; số 55/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2026 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 63/NQ-HĐND ngày 25/9/2026 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi quyết định Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 27/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 863-CV/ĐU ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về việc thống nhất chủ trương thực hiện một số nội dung thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã;

Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn

2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Sơn Hà, cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết

Thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật ngân sách nhà nước và để việc triển khai thực hiện kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 -2030 đảm bảo kịp thời, đáp ứng yêu cầu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra theo Kế hoạch của Uỷ ban nhân dân tỉnh[1] thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã;

2. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030

Hiện nay Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 06/8/2026 về việc thông qua Hồ sơ của Chính phủ trình Quốc hội về giải pháp thống nhất các Chương trình mục tiêu quốc gia; trong đó, định hướng giao Bộ Tài chính tổng hợp chung về nguồn lực; chủ trì đề xuất cân đối, tổng hợp phương án phân bổ, giao, điều chỉnh nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình này và dự kiến tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình khoảng 30% so với ngân sách trung ương hỗ trợ. UBND tỉnh dự kiến tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương là 30% như định hướng của Chính phủ khi thống nhất các Chương trình mục tiêu quốc gia, làm cơ sở xác định kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030 nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình. Hiện, tỉnh giao cho xã Sơn Hà ngân sách trung ương tại Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 11/9/2026[2] là 29.244 triệu đồng; dự kiến tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 thực hiện Chương trình khoảng **38.017 triệu đồng**; ngân sách địa phương đối ứng 8.773 triệu đồng (29.244 triệu đồng x 30%), gồm: ngân sách cấp tỉnh đối ứng 5.527 triệu đồng *(63% ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình)*, ngân sách cấp xã đối ứng 3.246 triệu đồng *(37% ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình)*.

3. Phương án phân bổ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030

Trên cơ sở tổng mức vốn được giao, căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương, UBND xã xây dựng phương án phân bổ nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương đối ứng như sau:

(1) Đối với nguồn ngân sách trung ương:

---

[1] Tại Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Giao chi tiết 29.244 triệu đồng ngân sách trung ương đã được tỉnh giao tại Quyết định số 804/QĐ-UBND để thực hiện 10 dự án thuộc 02 hợp phần; trong đó hợp phần thứ nhất: các nội dung chung thực hiện trên địa bàn dự kiến đầu tư 07 dự án; trong đó hợp phần thứ hai: các nội dung đặc thù phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN dự kiến đầu tư 03 dự án.

(2) Đối với nguồn ngân sách địa phương:

Theo định hướng thống nhất các chương trình mục tiêu quốc gia của Chính phủ, ngân sách địa phương đối ứng khoảng 30% tương ứng với **8.773 triệu đồng**. Theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị quyết số 67/2026/NQ-HĐND ngày 30/6/2026 của HĐND tỉnh, ngân sách cấp xã phải đối ứng khoảng 3.246 triệu đồng (tương ứng 37%). Dự kiến bố trí đối ứng theo từng dự án (Lồng ghép cả 3 nguồn vốn vào từng dự án).

- Phần vốn đối ứng ngân sách cấp tỉnh 5.527 triệu đồng UBND tỉnh dự kiến phân bổ đợt sau, khi được phân bổ vốn xã sẽ trình phân bổ chi tiết.

- Phần vốn ngân sách cấp xã phải bố trí đối ứng tối thiểu khoảng 3.246 triệu đồng, Hội đồng nhân dân tỉnh đã quyết định vốn phân cấp xã Sơn Hà là 31.050 triệu đồng. UBND xã ưu tiên cân đối đối ứng thực hiện Chương trình từ nguồn vốn tỉnh phân cấp.

4. Tổng kế hoạch đầu tư công phân bổ đợt 1

UBND xã xin ý kiến để trình HĐND xã giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Sơn Hà *(gọi tắt là Chương trình)* là **38.017 triệu đồng** *(gồm: Ngân sách trung ương là 29.244 triệu đồng, ngân sách cấp tỉnh là 5.527 triệu đồng, ngân sách xã 3.246 triệu đồng)*. Trong đó:

1. Kế hoạch trung hạn giao chi tiết đợt 1 là 29.244 triệu đồng *(ngân sách trung ương)*.

2. Kế hoạch trung hạn giao sau là 8.773 triệu đồng *(gồm: Ngân sách cấp tỉnh là 5.527 triệu đồng, ngân sách xã 3.246 triệu đồng)*.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết nghị *(Có kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND xã)./.*

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phan Anh Quang

PHỤ LỤC 1

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2026-2030 (ĐỢT 1) THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ SƠN HÀ

(Kèm theo Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Sơn Hà)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn				Ghi chú
					Tổng các nguồn vốn	Trong đó:			
						Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp Tỉnh	Ngân sách cấp xã	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
	TỔNG CỘNG (I+II+III)			**38.500**	**38.017**	**29.244**	**5.527**	**3.246**	
I	**HỢP PHẦN THỨ NHẤT: CÁC NỘI DUNG CHUNG THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN**			**28.200**	**28.200**	**21.400**	**-**	**-**	
1	**Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu (gồm 14 nội dung cụ thể)**			**28.200**	**28.200**	**21.400**	**0**	**0**	
	Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông (bao gồm cả cầu dân sinh, công trình giao thông) phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh trên địa bàn xã, thôn; hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù vùng, miền và bảo đảm kết nối hiệu quả. Trong đó, tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo;			22.200	22.200	16.800	0	0	
(1)	Đường từ nhà ông Ka Xi đi Nước Lon	Thôn Làng Bồ, xã Sơn Hà	2026	650	650	500			
(2)	Đường BTXM tỉnh lộ 623 đi xóm Klanh, thôn Làng Vổ	Thôn Làng Vổ, xã Sơn Hà	2026	1.350	1.350	1.000			
(3)	Nâng cấp, sửa chữa đường Mang Nà, nước Bao	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	2027	2.500	2.500	1.900			
(4)	Đường BTXM tại các thôn Làng Dầu, Nước Rạc	Thôn Làng Dầu, Nước Rạc xã Sơn Hà	2028	4.000	4.000	3.000			
(5)	Đường BTXM tại các thôn Gò Răng, Làng Vổ	Thôn Gò Răng, Làng Vổ xã Sơn Hà	2029	3.700	3.700	2.800			
(6)	Tuyến đường QL24B - Hồ Di Lăng	Thôn Cà Đáo, xã Sơn Hà	2029	10.000	10.000	7.600			
	Nội dung 06: Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; phát triển các mô hình chợ đáp ứng các tiêu chí đảm bảo an toàn thực phẩm cấp xã; thúc đẩy hoạt động thương mại điện tử; khuyến khích phát triển hệ thống dịch vụ logistics gắn với vùng sản xuất hàng hóa. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo			6.000	6.000	4.600	0	0	
(1)	Nâng cấp sửa chữa chợ Di Lăng	Thôn hàng Gòn; xã Sơn Hà	2027-2028	6.000	6.000	4.600			
II	**HỢP PHẦN THỨ HAI: CÁC NỘI DUNG ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN**			**10.300**	**10.300**	**7.844**	**-**	**-**	
1	**Nội dung thành phần 01: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (gồm 07 nội dung cụ thể)**			**10.300**	**10.300**	**7.844**	**-**	**-**	-
	Nội dung 01: Đầu tư xây dựng mới; đầu tư cải tạo, nâng cấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho: Các cơ sở giáo dục mầm non; các trường phổ thông; các trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở, phổ thông dân tộc bán trú, dân tộc nội trú, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên			10.300	10.300	7.844	0	0	
(1)	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Sơn Hà	Thôn Nước Bung, xã Sơn Hà	2026	1.800	1.800	1.344			
(2)	Trường Tiểu học và THCS Sơn Thượng; hạng mục xây mới khối hiệu bộ	Thôn Gò Răng, xã Sơn Hà	2027-2028	6.000	6.000	4.600			

STT	Tên dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn				Ghi chú
					Tổng các nguồn vốn	Trong đó:			
						Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp Tỉnh	Ngân sách cấp xã	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
(3)	Cải tạo, sửa chữa Trường Mầm non Sơn Hà, Phân hiệu 1	Thôn Nước Bung, xã Sơn Hà	2028-2029	2.500	2.500	1.900			
III	**Phân bổ đợt sau**				**8.773**	**-**	**5.527**	**3.246**	
1	Ngân sách tỉnh đối ứng				5.527		5.527		
2	Ngân sách xã đối ứng				3.246			3.246	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ SƠN HÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /NQ-HĐND	*Sơn Hà, ngày tháng năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Sơn Hà

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi: số 67/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 72/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 về phân cấp thẩm quyền quyết định phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh) và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm nguồn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2026 - 2030; số 55/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2026 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 11/9/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Hà về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Sơn Hà; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Sơn Hà là 38.017 triệu đồng *(gồm: Ngân sách trung ương là 29.244 triệu đồng, ngân sách cấp tỉnh là 5.527 triệu đồng, ngân sách xã 3.246 triệu đồng)*. Trong đó:

1. Phân bổ đợt này là 29.244 triệu đồng (Ngân sách trung ương).

2. Phân bổ đợt sau là 8.773 triệu đồng (gồm: Ngân sách cấp tỉnh là 5.527 triệu đồng, ngân sách xã 3.246 triệu đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Sơn Hà khóa II, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- Uỷ ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, đơn vị;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã, các hội đặc thù;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Luật

PHỤ LỤC 1

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2026-2030 (ĐỢT 1) THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ SƠN HÀ

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 10 năm 2026 của HĐND xã Sơn Hà)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn				Ghi chú
					Tổng các nguồn vốn	Trong đó:			
						Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp Tỉnh	Ngân sách cấp xã	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
	TỔNG CỘNG (I+II+III)			**38.500**	**38.017**	**29.244**	**5.527**	**3.246**	
I	**HỢP PHẦN THỨ NHẤT: CÁC NỘI DUNG CHUNG THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN**			**28.200**	**28.200**	**21.400**	**-**	**-**	
1	**Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu (gồm 14 nội dung cụ thể)**			**28.200**	**28.200**	**21.400**	**0**	**0**	
	Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông (bao gồm cả cầu dân sinh, công trình giao thông) phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh trên địa bàn xã, thôn; hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù vùng, miền và bảo đảm kết nối hiệu quả. Trong đó, tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo;			22.200	22.200	16.800	0	0	
(1)	Đường từ nhà ông Ka Xi đi Nước Lon	Thôn Làng Bồ, xã Sơn Hà	2026	650	650	500			
(2)	Đường BTXM tỉnh lộ 623 đi xóm Klanh, thôn Làng Vố	Thôn Làng Vố, xã Sơn Hà	2026	1.350	1.350	1.000			
(3)	Nâng cấp, sửa chữa đường Mang Nà, nước Bao	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	2027	2.500	2.500	1.900			
(4)	Đường BTXM tại các thôn Làng Dầu, Nước Rạc	Thôn Làng Dầu, Nước Rạc xã Sơn Hà	2028	4.000	4.000	3.000			
(5)	Đường BTXM tại các thôn Gò Răng, Làng Vố	Thôn Gò Răng, Làng Vố xã Sơn Hà	2029	3.700	3.700	2.800			
(6)	Tuyến đường QL24B - Hồ Di Lăng	Thôn Cà Đáo, xã Sơn Hà	2029	10.000	10.000	7.600			
	Nội dung 06: Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; phát triển các mô hình chợ đáp ứng các tiêu chí đảm bảo an toàn thực phẩm cấp xã; thúc đẩy hoạt động thương mại điện tử; khuyến khích phát triển hệ thống dịch vụ logistics gắn với vùng sản xuất hàng hóa. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo			6.000	6.000	4.600	0	0	
(1)	Nâng cấp sửa chữa chợ Di Lăng	Thôn hàng Gòn; xã Sơn Hà	2027-2028	6.000	6.000	4.600			
II	**HỢP PHẦN THỨ HAI: CÁC NỘI DUNG ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN**			**10.300**	**10.300**	**7.844**	**-**	**-**	
1	**Nội dung thành phần 01: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (gồm 07 nội dung cụ thể)**			**10.300**	**10.300**	**7.844**	**-**	**-**	**-**
	Nội dung 01: Đầu tư xây dựng mới; đầu tư cải tạo, nâng cấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho: Các cơ sở giáo dục mầm non; các trường phổ thông; các trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở, phổ thông dân tộc bán trú, dân tộc nội trú, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên			10.300	10.300	7.844	0	0	
(1)	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Sơn Hà	Thôn Nước Bung, xã Sơn Hà	2026	1.800	1.800	1.344			
(2)	Trường Tiểu học và THCS Sơn Thượng; hạng mục xây mới khối hiệu bộ	Thôn Gò Răng, xã Sơn Hà	2027-2028	6.000	6.000	4.600			

STT	Tên dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn				Ghi chú
					Tổng các nguồn vốn	Trong đó:			
						Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp Tỉnh	Ngân sách cấp xã	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
(3)	Cải tạo, sửa chữa Trường Mầm non Sơn Hà, Phân hiệu 1	Thôn Nước Bung, xã Sơn Hà	2028-2029	2.500	2.500	1.900			
III	**Phân bổ đợt sau**				**8.773**	**-**	**5.527**	**3.246**	
1	Ngân sách tỉnh đối ứng				5.527		5.527		
2	Ngân sách xã đối ứng				3.246			3.246	